

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
MÔN: TIẾNG ANH 9 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức								Tổng Số CH	
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
				TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
I.	LISTENING	1. Nghe một đoạn độc thoại từ 2 đến 2.5 phút (khoảng 80 – 100 từ) có thể liên quan đến các chủ đề đã học.	Nhận biết: - Nghe lấy thông tin chi tiết.		3								3
			Thông hiểu: - Hiểu nội dung chính của đoạn độc thoại để xác định thông tin đúng hay sai.				1						1
			Vận dụng: - Hiểu được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng.										
		2. Nghe một đoạn hội thoại khoảng 2 – 2.5 phút (khoảng 80 – 100 từ) có thể liên quan đến các chủ đề đã học.	Nhận biết: - Nghe lấy thông tin chi tiết.										
			Thông hiểu: - Hiểu nội dung chính của đoạn hội thoại, tìm thông tin để hoàn thành câu.				2						2
			Vận dụng: - Hiểu được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng.						2				2

II.	LANGUAGE	1. Pronunciation Các nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm	Nhận biết: - Nhận biết các âm thông qua các từ vựng theo chủ đề đã học.	1									1	
			Thông hiểu: - Phân biệt được các âm trong phần nghe.			1							1	
			Vận dụng: - Hiểu và vận dụng vào bài nghe/nói.											
		2. Vocabulary Từ vựng đã học theo chủ điểm.	Nhận biết: - Nhớ lại nhận ra các từ vựng theo chủ đề đã học.											
			Thông hiểu: - Hiểu và phân biệt được các từ vựng theo chủ đề đã học. - Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng.			2							2	
			Vận dụng: - Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học trong văn cảnh (danh từ, động từ, tính từ và trạng từ...)					2					2	
		3. Grammar Các chủ điểm ngữ pháp đã học.	Nhận biết: - Nhận ra được các kiến thức ngữ pháp đã học.											
			Thông hiểu: - Hiểu và phân biệt các chủ điểm ngữ pháp đã học.			2							2	
			Vận dụng: - Hiểu và vận dụng các kiến thức ngữ pháp đã học vào bài nghe/ nói/ đọc/ viết.					2					2	

		2. Sentence building Sử dụng từ/ cụm từ gợi ý để viết đoạn văn	- Sử dụng các từ, cụm từ đã cho để viết đoạn hoàn chỉnh.										
V.	SPEAKING	(Phần SPEAKING tổ chức thi buổi riêng) + Nội dung: - Hỏi - đáp và trình bày về các nội dung liên quan đến các chủ điểm có trong chương trình học kì 1 - Sử dụng được một số chức năng giao tiếp cơ bản như hỏi về diện mạo, tính cách, hướng dẫn, bày tỏ lời gợi ý, hỏi đường, hỏi thông tin và cung cấp thông tin, ... + Kỹ năng: - Kỹ năng trình bày một vấn đề; sử dụng ngôn ngữ cơ thể và các biểu đạt trên khuôn mặt phù hợp; kỹ năng nói trước đám đông... + Ngôn ngữ và cấu trúc: - Ưu tiên sử dụng những cấu trúc đã học trong chương trình.											
		1. Introduction	Nhận biết: - Giới thiệu các thông tin về bản thân/ sở thích/ về thầy cô, mái trường/ môn học yêu thích.										5%

		2. Topic speaking	Thông hiểu: - Sử dụng kiến thức ngôn ngữ đã học để nói theo chủ đề. Vận dụng: - Sử dụng từ vựng và cấu trúc linh hoạt, diễn tả được nội dung cần nói theo những cách khác nhau. Phát âm tương đối chuẩn.										1 bài* 5%
		3. Questions and answers	Vận dụng cao: - Hiểu và trả lời được câu hỏi của giám khảo và trả lời một cách linh hoạt. Sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên và thuần thực.										1 bài* 10%
Tổng				2	3	8	7	5	7		4-6	15	21-23